

BÀI HỌC QUÝ

Sẻ và Chích là đôi bạn thân. Một hôm, sẻ được bà ngoại gửi cho một chiếc hộp đựng đầy hạt kê. Sẻ nghĩ thầm: “Nếu cho cả chích nữa thì chẳng còn lại là bao!”.

Thế là, hằng ngày, sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình. Ăn hết, chú ta quẳng hộp đi. Cô Gió đưa những hạt kê còn sót lại bay xa.

Chích đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy, bèn gói lại thật cẩn thận. Rồi, nó mừng rỡ chạy đi tìm sẻ để chia cho bạn một nửa. Sẻ lác lác chiếc mỏ, tỏ ý không thích:

– Chia làm gì cơ chứ? Không cần đâu! Ai kiếm được thì người ấy ăn!

– Nhưng mình với cậu là bạn của nhau cơ mà. Đã là bạn thì phải chia sẻ cho nhau. Lẽ nào cậu không nghĩ như thế?

Nghe chích nói, sẻ rất xấu hổ. Sẻ tự nhủ: “Chích đã cho mình một bài học quý về tình bạn.”

Theo truyện đọc lớp 4.

Câu 1: Nhận được một chiếc hộp đầy hạt kê, sẻ đã làm gì ?

- Gọi chích đến cùng ăn.
- Để phần cho chích một ít.
- Ăn hết hộp hạt kê một mình.

Câu 2: Khi tìm được những hạt kê còn sót lại, chích đã làm gì ?

- Chạy ngay về nhà và thưởng thức một mình.
- Chạy ngay đi tìm sẻ để chia cho sẻ một nửa.
- Chạy đi tìm sẻ để chia cho sẻ ba hạt kê.

Câu 3: Vì sao sẻ không nhận hạt kê mà chích chia cho ?

- Vì sẻ cho rằng ai kiếm được thì người đó ăn.
- Vì chích chia cho sẻ ít kê quá.
- Vì sẻ thấy xấu hổ khi nhận quà của bạn.

Câu 4: Qua hành động của chích, sẻ đã nhận ra được bài học quý gì về tình bạn ?

- Bạn bè phải biết chia sẻ cho nhau.
- Phải biết chia sẻ đồ ăn cho bạn.
- Chích là người bạn hiền lành, tốt bụng.

Câu 5: Em học tập được điều gì ở bạn chích?

Câu 6: Trong các câu dưới đây, câu nào được viết theo mẫu “Câu giới thiệu”:

- Sẻ và chích rất thân thiết với nhau.
- Chim chích là một người bạn tốt.
- Thế là, hằng ngày, sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình.

Câu 7: Câu: “*Cô Gió đưa những hạt kê còn sót lại bay xa.*” thuộc mẫu câu nào ?

- Câu giới thiệu
- Câu nêu đặc điểm
- Câu nêu hoạt động.

Câu 8: Gạch chân dưới những từ chỉ hoạt động trong câu:

Chích đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy.

Bài 2: Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống:

(lạnh giá , ấm áp , oi bức , mát mẻ)

- Khi mùa xuân đến, tiết trời, cây cối đâm chồi, nảy lộc.
- Thời tiết mùa hè
- Mùa thu, trời
- Khi mùa đông đến, thời tiết trở nên

Bài 3: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào từng ô trống cho thích hợp:

- Sẻ ơi Mình mới tìm được mười hạt kê rất ngon

Mình sẽ chia cho bạn một nửa Cậu năm hạt, mình năm hạt

- Không cần đâu Vì sao phải chia sẻ chứ